

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
1	Trương Quỳnh Anh	10A5	Nữ	11/11/2011
2	Lưu Quốc Bảo	10A5	Nam	02/06/2011
3	Huỳnh Ngọc Khánh Băng	10A5	Nữ	04/10/2011
4	Trần Thị Tường Duy	10A5	Nữ	08/12/2011
5	Huỳnh Na Đal	10A5	Nam	25/06/2011
6	Nguyễn Văn Giàu	10A5	Nam	29/01/2011
7	Đinh Văn Hào	10A5	Nam	23/03/2011
8	Lý Ngọc Hân	10A5	Nữ	11/02/2011
9	Thái Nguyễn Ngọc Hân	10A5	Nữ	16/08/2011
10	Huỳnh Nguyễn Gia Khánh	10A5	Nữ	05/07/2011
11	Bùi Trương Anh Khôi	10A5	Nam	04/02/2011
12	Trần Dương Minh Kiệt	10A5	Nam	19/06/2010
13	Triệu Khánh Linh	10A5	Nữ	19/12/2011
14	Dư Gia Minh	10A5	Nam	17/10/2011
15	Nguyễn Khoa Nam	10A5	Nam	06/08/2011
16	Thái Hoàng Ngân	10A5	Nữ	10/04/2011
17	Danh Thị Minh Nguyệt	10A5	Nữ	26/10/2011
18	Chung Thanh Nhi	10A5	Nữ	16/04/2011
19	Ông Mỹ Như	10A5	Nữ	02/07/2011
20	Lý Thị Sa Ni	10A5	Nữ	27/09/2011
21	Thạch Lâm Thái Phi	10A5	Nam	23/03/2011
22	Nguyễn Thiên Phúc	10A5	Nam	11/10/2011
23	Trang Thế Quý	10A5	Nam	07/05/2011
24	Phạm Phương Thảo	10A5	Nữ	11/10/2011
25	Nguyễn Thành Tấn Thịnh	10A5	Nam	28/02/2011
26	Trần Đức Thịnh	10A5	Nam	13/01/2011
27	Trần Hữu Thịnh	10A5	Nam	22/07/2011
28	Trần Thanh Thùy	10A5	Nữ	11/06/2011
29	Lộc Hoàng Anh Thư	10A5	Nữ	04/09/2011
30	Nguyễn Lý Anh Thư	10A5	Nữ	17/02/2011
31	Thạch Anh Thư	10A5	Nữ	22/07/2011
32	Thạch Thị Ngọc Thư	10A5	Nữ	04/07/2011
33	Trương Thị Minh Thư	10A5	Nữ	23/08/2011
34	Trần Thị Bảo Thy	10A5	Nữ	11/01/2011
35	Thạch Minh Toàn	10A5	Nam	10/10/2011
36	Lâm Lê Thanh Tòng	10A5	Nam	04/07/2011
37	Lâm Gia Tuệ	10A5	Nữ	12/01/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
38	Huỳnh Gia Tường	10A5	Nam	21/06/2011
39	Liêu Lê Gia Tường	10A5	Nam	20/05/2011
40	Lý Nguyễn Tường	10A5	Nam	26/05/2011
41	Phan Vĩnh Tường	10A5	Nam	28/10/2011
42	Lâm Ngọc Vàng	10A5	Nữ	24/12/2011
43	Lê Thị Thảo Vy	10A5	Nữ	14/12/2011
44	Sơn Lâm Ngọc Xuân	10A5	Nữ	07/05/2011
45	Lý Thị Ngọc Yến	10A5	Nữ	21/04/2011
46	Quách An An	10A6	Nữ	18/12/2011
47	Phan Thị Hồng Diệu	10A6	Nữ	20/02/2011
48	Trần Thị Hoàng Dung	10A6	Nữ	19/11/2011
49	Lâm Hoàng Dur	10A6	Nam	25/03/2011
50	Sơn Thị Ngọc Giàu	10A6	Nữ	13/10/2011
51	Trần Ngọc Hân	10A6	Nữ	01/02/2011
52	Sơn Thị Trúc Hoa	10A6	Nữ	07/11/2011
53	Văn Thị Mai Hương	10A6	Nữ	27/11/2011
54	Kim Quốc Khal	10A6	Nam	04/06/2011
55	Nguyễn Tuấn Khang	10A6	Nam	06/07/2011
56	Trần Đăng Khôi	10A6	Nam	21/08/2011
57	Lê Minh Kiên	10A6	Nam	10/05/2011
58	Lý Thư Kỳ	10A6	Nữ	25/10/2011
59	Lâm Thị Yến Linh	10A6	Nữ	09/08/2011
60	Trần Thị Tú Linh	10A6	Nữ	16/10/2011
61	Quách Thị Thanh Lôi	10A6	Nữ	18/10/2011
62	Triệu Quang Lợi	10A6	Nam	03/06/2011
63	Nguyễn Ánh Mai	10A6	Nữ	16/05/2011
64	Nguyễn Thị Trúc Mai	10A6	Nữ	01/06/2011
65	Trần Hiền Mai	10A6	Nữ	30/11/2011
66	Nguyễn Gia Nghĩa	10A6	Nam	25/12/2011
67	Lê Hoàng Khánh Ngọc	10A6	Nữ	16/08/2011
68	Mã Mỹ Ngọc	10A6	Nữ	29/06/2011
69	Lâm Thị Thanh Nguyên	10A6	Nữ	19/02/2011
70	Nguyễn Ngọc Khánh Nhã	10A6	Nữ	10/06/2011
71	Trần Thị Hải Nhi	10A6	Nữ	09/06/2011
72	Trần Ngọc Quý	10A6	Nam	23/03/2011
73	Lâm Yến Quyên	10A6	Nữ	10/01/2011
74	Lý Nguyễn Tích Thiện	10A6	Nam	08/08/2011
75	Tạ Thị Thanh Thùy	10A6	Nữ	06/06/2011
76	Thạch Thị Anh Thư	10A6	Nữ	14/04/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
77	Lâm Đoàn Cẩm Tiên	10A6	Nữ	16/10/2011
78	Trần Ngọc Đài Trang	10A6	Nữ	20/11/2011
79	Lâm Thị Ngọc Trúc	10A6	Nữ	19/11/2011
80	Thạch Thị Thanh Trúc	10A6	Nữ	22/05/2011
81	Trần Ngô Hoàng Tuấn	10A6	Nam	08/04/2011
82	Dương Thị Mộng Tuyền	10A6	Nữ	22/05/2011
83	Hồ Thị Mộng Tuyền	10A6	Nữ	30/04/2010
84	Lâm Ái Uy	10A6	Nữ	02/01/2011
85	Châu Dương Tường Vân	10A6	Nữ	29/05/2011
86	Kim Danh Ngọc Vân	10A6	Nữ	22/11/2011
87	Lâm Thùy Vân	10A6	Nữ	05/03/2011
88	Triệu Thiên Vũ	10A6	Nam	29/11/2011
89	Danh Ngọc Phương Vy	10A6	Nữ	30/05/2011
90	Danh Thị Xuân	10A6	Nữ	26/09/2011
91	Lý Hồng Anh	10A7	Nam	02/04/2011
92	Lý Thị Phương Anh	10A7	Nữ	20/10/2011
93	Sơn Hoàng Dân	10A7	Nam	16/11/2011
94	Đặng Hồng Đào	10A7	Nữ	13/11/2011
95	La Thành Đạt	10A7	Nam	17/06/2011
96	Lý Thành Đạt	10A7	Nam	15/02/2011
97	Thạch Trương Thành Đạt	10A7	Nam	01/09/2011
98	Lâm Nhật Đăng	10A7	Nam	27/12/2011
99	Liêu Hữu Đăng	10A7	Nam	08/04/2011
100	Lê Văn Đức	10A7	Nam	10/07/2011
101	Trần Minh Hải	10A7	Nam	07/04/2011
102	Sơn Hoàng Hiếu	10A7	Nam	25/09/2011
103	Điền Thị Mỹ Huyền	10A7	Nữ	30/04/2011
104	Ông Hoàng Khải	10A7	Nam	28/05/2011
105	Sơn Khang	10A7	Nam	28/12/2011
106	Nguyễn Quốc Khánh	10A7	Nam	16/09/2011
107	Phan Lý Hoàng Lãm	10A7	Nam	01/08/2011
108	Lâm Phi Lươl	10A7	Nam	01/05/2011
109	Phạm Văn Minh	10A7	Nam	02/01/2011
110	Thạch Gia Minh	10A7	Nam	12/04/2011
111	Thạch Thị Ngọc Minh	10A7	Nữ	07/12/2011
112	Triệu Hoàng Minh	10A7	Nam	27/01/2011
113	Lý Thị Hồng Ngọc	10A7	Nữ	10/08/2011
114	Sơn Chí Nhật	10A7	Nam	13/04/2011
115	Danh Thị Yến Nhi	10A7	Nữ	18/07/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
116	Lý Thị Tường Nhi	10A7	Nữ	18/03/2011
117	Danh Thị Mỹ Nhiên	10A7	Nữ	14/12/2011
118	Lý Triệu Ánh Nhu	10A7	Nữ	24/01/2011
119	Nguyễn Minh Nhựt	10A7	Nam	28/12/2011
120	Võ Văn Phụng	10A7	Nam	28/10/2011
121	Lý Thị Mai Phương	10A7	Nữ	15/11/2011
122	Phan Hồng Thu Hào Quan	10A7	Nam	14/05/2011
123	Đoàn Ngọc Thanh Quyên	10A7	Nữ	18/02/2011
124	Danh Dương Chanh Đà Rót	10A7	Nữ	26/02/2011
125	Danh Nhã Tâm	10A7	Nữ	27/04/2011
126	Trần Duy Tân	10A7	Nam	27/10/2011
127	Từ Ngọc Thuý	10A7	Nữ	30/10/2011
128	Huỳnh Thị Diễm Thúy	10A7	Nữ	20/04/2011
129	Châu Bảo Toàn	10A7	Nam	17/10/2011
130	Thạch Thị Bích Trâm	10A7	Nữ	31/08/2011
131	Dương Thị Hồng Trân	10A7	Nữ	08/04/2011
132	Sơn Thị Bích Trân	10A7	Nữ	13/06/2011
133	Trần Minh Trí	10A7	Nam	02/10/2011
134	Trương Thị Thanh Trúc	10A7	Nữ	06/12/2011
135	Sơn Thị Ngọc Vàng	10A7	Nữ	20/10/2011
136	Yên Triệu Khánh Vy	10A7	Nữ	31/08/2011
137	Sơn Khả Ái	10A8	Nữ	14/05/2011
138	Vương Vĩnh An	10A8	Nam	02/05/2011
139	Lâm Gia Bảo	10A8	Nam	06/10/2011
140	Lý Chí Bảo	10A8	Nam	16/12/2011
141	Trần Chí Bảo	10A8	Nam	30/07/2011
142	Lý Ngọc Diễm	10A8	Nữ	15/04/2011
143	Thạch Ngọc Khánh Duy	10A8	Nữ	04/12/2011
144	Triệu Bảo Duy	10A8	Nam	03/03/2011
145	Trần Quốc Đạt	10A8	Nam	04/08/2011
146	Đồ Thạch Minh Đăng	10A8	Nam	12/12/2011
147	Thạch Tuấn Đức	10A8	Nam	08/04/2011
148	Sơn Thị Hương Giang	10A8	Nữ	04/05/2011
149	Sơn Vĩnh Hào	10A8	Nam	01/12/2011
150	Lý Huỳnh Khang	10A8	Nam	04/04/2011
151	Huỳnh Đăng Khôi	10A8	Nam	13/12/2011
152	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	10A8	Nam	29/06/2011
153	Lý Nhã Kỳ	10A8	Nữ	06/12/2011
154	Sơn Thị Thu Lan	10A8	Nữ	29/10/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
155	Lâm Thị Mỹ Linh	10A8	Nữ	15/09/2011
156	Sơn Minh Luân	10A8	Nam	27/08/2011
157	Danh Thị Na Ly	10A8	Nữ	23/08/2011
158	Trương Quỳnh Mai	10A8	Nữ	19/05/2011
159	Thạch Hữu Nam	10A8	Nam	19/07/2011
160	Nguyễn Kim Ngân	10A8	Nữ	13/05/2011
161	Triệu Bảo Nghi	10A8	Nữ	17/05/2010
162	Lâm Thị Bích Như	10A8	Nữ	10/05/2011
163	THẠCH ÁI NHƯ	10A8	Nữ	19/10/2010
164	Thạch Minh Hoàng Phúc	10A8	Nam	21/09/2011
165	Phạm Thế Phước	10A8	Nam	30/12/2011
166	Trần Thanh Quốc	10A8	Nam	28/01/2011
167	Lâm Tấn Sang	10A8	Nam	04/05/2011
168	Trần Văn Siêu	10A8	Nam	30/10/2011
169	Thạch Kim Thắng	10A8	Nam	16/10/2011
170	Trần Phước Thịnh	10A8	Nam	12/01/2011
171	Dương Thị Ngọc Thúy	10A8	Nữ	19/08/2011
172	Lý Thị Anh Thư	10A8	Nữ	04/09/2011
173	Danh Tiền	10A8	Nam	30/12/2011
174	Đồ Thanh Toàn	10A8	Nam	19/01/2011
175	Sơn Thị Xuân Trang	10A8	Nữ	05/10/2011
176	Triệu Thị Huỳnh Trang	10A8	Nữ	26/07/2011
177	Lâm Thị Huyền Trâm	10A8	Nữ	05/08/2011
178	Tô Hà Thanh Trúc	10A8	Nữ	18/07/2011
179	Lý Quốc Trung	10A8	Nam	22/09/2011
180	Thạch Thị Bé Vang	10A8	Nữ	08/08/2011
181	Lý Thị Ngọc Yến	10A8	Nữ	30/04/2011
182	Trần Thị Kim Yến	10A8	Nữ	28/05/2011
183	Lương Tuấn An	10A9	Nam	29/05/2011
184	Kim Tuấn Anh	10A9	Nam	02/10/2011
185	Thạch Thị Hồng Diễm	10A9	Nữ	07/01/2011
186	Trần Hữu Duy	10A9	Nam	29/09/2011
187	Lâm Minh Hải	10A9	Nam	31/10/2011
188	Sơn Thị Hòn	10A9	Nữ	08/05/2011
189	Nguyễn Hứa Quốc Huy	10A9	Nam	05/12/2011
190	Danh Trần Thị Phương Huyền	10A9	Nữ	14/11/2011
191	Danh Thị Ngọc Khánh	10A9	Nữ	19/09/2011
192	Lý Trần Hữu Khánh	10A9	Nam	10/10/2011
193	Thạch Trí Khương	10A9	Nam	18/10/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
194	Huỳnh Cao Lãnh	10A9	Nam	15/08/2011
195	Hàng Thị Hồng Liễu	10A9	Nữ	27/05/2011
196	Lý Hiều Minh	10A9	Nam	20/03/2011
197	Dương Hoàng Mỹ	10A9	Nam	01/05/2011
198	Trần Hảo Nam	10A9	Nam	09/01/2011
199	Lê Thị Hồng Ngân	10A9	Nữ	14/02/2011
200	Lý Thị Bảo Ngân	10A9	Nữ	26/10/2011
201	Trần Lê Linh Ngọc	10A9	Nữ	20/08/2011
202	Mai Thị Hồng Nhan	10A9	Nữ	01/04/2011
203	Yết Nhân	10A9	Nam	27/11/2011
204	Lâm Trần Tuyết Như	10A9	Nữ	08/01/2011
205	Trần Lê Thái Phong	10A9	Nam	24/01/2011
206	Thạch Hoàng Phúcx	10A9	Nam	20/12/2011
207	Lê Trúc Phương	10A9	Nữ	11/03/2011
208	Mai Thị Tú Quanh	10A9	Nữ	02/12/2011
209	Tăng Lý Ngọc Quỳnh	10A9	Nam	02/11/2011
210	Thạch Săng Ha Bô Rô	10A9	Nam	08/06/2011
211	Dương Phúc Thân	10A9	Nam	09/09/2011
212	Phan Minh Thúy	10A9	Nữ	12/05/2011
213	Danh Tình	10A9	Nam	04/10/2011
214	Danh Hữu Tình	10A9	Nam	25/10/2011
215	Huỳnh Lâm Chung Tình	10A9	Nam	20/06/2010
216	Lâm Lý Bảo Trâm	10A9	Nữ	02/03/2011
217	Danh Hữu Trí	10A9	Nam	13/05/2011
218	Đỗ Minh Trí	10A9	Nam	26/02/2011
219	Lý Thiên Triều	10A9	Nam	15/02/2011
220	Sơn Thị Phương Trinh	10A9	Nữ	22/01/2011
221	Trần Thị Tố Trinh	10A9	Nữ	03/12/2011
222	Tạ Thanh Trúc	10A9	Nữ	18/01/2011
223	Huỳnh Thị Cẩm Tú	10A9	Nữ	02/02/2011
224	Kim Minh Tuấn	10A9	Nam	25/06/2011
225	Nguyễn Duy Tường	10A9	Nam	01/12/2011
226	Huỳnh Thị Kiều Vy	10A9	Nữ	24/11/2011
227	Thạch Võ Phương Vy	10A9	Nữ	27/09/2011
228	Danh Trần Kim Yến	10A9	Nữ	17/12/2011
229	Điền Thị Phương Anh	10A10	Nữ	22/12/2011
230	Hàng Chung Chấn	10A10	Nam	25/04/2011
231	Trần Thị Hồng Diễm	10A10	Nữ	20/12/2011
232	Quách Quốc Dinh	10A10	Nam	10/04/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
233	Hồ Thạch Hoàng Duy	10A10	Nam	14/11/2011
234	Lư Thành Đạt	10A10	Nam	28/07/2011
235	Ngô Gia Đức	10A10	Nam	06/06/2011
236	Lý Ngọc Hân	10A10	Nữ	12/10/2011
237	Trịnh Hoàng Huy	10A10	Nam	13/06/2011
238	Trần Thị Như Huỳnh	10A10	Nữ	17/03/2011
239	Thạch Sơn Hoàng Khải	10A10	Nam	18/06/2011
240	Nguyễn Đức Khang	10A10	Nam	24/06/2011
241	Trần Lý Trọng Khang	10A10	Nam	19/05/2011
242	Võ Hoàng Khang	10A10	Nam	15/12/2011
243	Dương Kiến Khôi	10A10	Nam	01/05/2011
244	Lâm Quốc Kiệt	10A10	Nam	26/09/2011
245	Triệu Sĩ Luân	10A10	Nam	27/03/2011
246	Trần Thị Trúc My	10A10	Nữ	21/08/2011
247	Lâm Thị Thảo Ngọc	10A10	Nữ	10/09/2011
248	Nguyễn Khánh Ngọc	10A10	Nữ	05/01/2011
249	Thạch Thị Thanh Ngọc	10A10	Nữ	29/11/2011
250	Điền Thị Ánh Nguyệt	10A10	Nữ	02/07/2011
251	Điền Thị Thanh Nhân	10A10	Nữ	14/02/2011
252	Đặng Tiền Yến Nhi	10A10	Nữ	04/04/2011
253	Trần Yến Nhi	10A10	Nữ	27/08/2010
254	Ngô Thị Tuyết Như	10A10	Nữ	28/08/2011
255	Ông Thảo Như	10A10	Nữ	31/07/2011
256	Thạch Hoàng Phúc	10A10	Nam	09/08/2011
257	Châu Thành Quý	10A10	Nam	22/09/2011
258	Huỳnh Hoàng Thanh	10A10	Nam	09/08/2011
259	Lý Thị Thiện	10A10	Nữ	22/01/2011
260	Nguyễn Phúc Thịnh	10A10	Nam	07/10/2011
261	Trần Minh Thư	10A10	Nữ	09/03/2011
262	Lý Quách Thy	10A10	Nam	15/02/2011
263	Dương Trí Toàn	10A10	Nam	04/06/2011
264	Hồ Thị Hoàng Trang	10A10	Nữ	05/01/2011
265	Châu Thị Bảo Trân	10A10	Nữ	12/09/2011
266	Lâm Hoàng Bảo Trân	10A10	Nữ	29/07/2011
267	Nguyễn Minh Trọng	10A10	Nam	04/05/2011
268	Phạm Chí Trọng	10A10	Nam	12/10/2011
269	Mai Thị Thanh Tuyền	10A10	Nữ	09/10/2011
270	Lý Thị Thúy Việt	10A10	Nữ	18/05/2011
271	Lâm Ngọc Như Ý	10A10	Nữ	21/07/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
272	Danh Thị Bảo Yên	10A10	Nữ	05/01/2011
273	Trần Xuân An	10A11	Nam	11/10/2011
274	Lý Thị Tú Anh	10A11	Nữ	10/07/2011
275	Quách Duy Bằng	10A11	Nam	21/06/2011
276	Trịnh Kim Chi	10A11	Nữ	10/02/2010
277	Sơn Thị Phương Duy	10A11	Nữ	23/11/2011
278	Ngô Thị Ngọc Giàu	10A11	Nữ	28/11/2011
279	Sơn Thị Hồng Hà	10A11	Nữ	17/10/2011
280	Lý Anh Hào	10A11	Nam	07/09/2011
281	Lý Thị Bảo Hân	10A11	Nữ	25/07/2011
282	Thạch Thị Thu Hân	10A11	Nữ	03/06/2011
283	Dương Trung Hiếu	10A11	Nam	20/09/2010
284	Lâm Văn Hiếu	10A11	Nam	20/11/2011
285	Lâm Triệu Hoa	10A11	Nữ	30/04/2011
286	Trương Quốc Hùng	10A11	Nam	22/11/2011
287	Lâm Đỗ Quốc Khang	10A11	Nam	28/03/2011
288	Lâm Trọng Khang	10A11	Nam	22/09/2011
289	Lý Phước Khang	10A11	Nam	05/11/2011
290	Danh Thị Trúc Linh	10A11	Nữ	08/06/2011
291	Kim Ngọc Linh	10A11	Nữ	22/10/2011
292	Thạch Điền Mai Linh	10A11	Nữ	27/10/2011
293	Tô Yến Linh	10A11	Nữ	07/07/2011
294	Lý Thị Ngọc Lợi	10A11	Nữ	03/12/2010
295	Sơn Thị Mỹ Lợi	10A11	Nữ	02/11/2011
296	Châu Thị Hằng Mi	10A11	Nữ	08/12/2011
297	Lý Hải Mi	10A11	Nữ	07/03/2011
298	Lâm Thị Kim Ngân	10A11	Nữ	03/10/2011
299	Giang Mỹ Ngọc	10A11	Nữ	15/06/2011
300	Phan Thị Tú Nguyên	10A11	Nữ	11/05/2011
301	Huỳnh Thị Yến Nhi	10A11	Nữ	05/10/2011
302	Sơn Thạch Huỳnh Nhung	10A11	Nữ	14/01/2011
303	Sơn Thị Quỳnh Như	10A11	Nữ	06/01/2010
304	Lý Hứa Thanh Quy	10A11	Nữ	20/05/2011
305	Huỳnh Thị Liễu Thanh	10A11	Nữ	19/06/2011
306	Danh Thị Mộng Thơ	10A11	Nữ	22/01/2010
307	Phạm Anh Thư	10A11	Nữ	01/08/2011
308	Phạm Thị Anh Thư	10A11	Nữ	11/11/2011
309	Sơn Thị Anh Thư	10A11	Nữ	06/09/2011
310	Thạch Thị Tuyết	10A11	Nữ	30/12/2011

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh
311	Điền Hoàng Bảo Uyên	10A11	Nữ	01/01/2010
312	Lý Kỳ Uyên	10A11	Nữ	21/03/2011
313	Lâm Thị Yến Vũ	10A11	Nữ	12/04/2011
314	Hứa Thị Thúy Vy	10A11	Nữ	07/07/2011
315	Thạch Thị Ngọc Xuân	10A11	Nữ	30/08/2011
316	Trần Thị Ái Xuân	10A11	Nữ	19/06/2011